

PHÁT TRIỂN KINH TẾ HTX THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**Trần Thị Ngọc Hà^{1*}**¹Trường ĐH Kinh tế Kỹ Thuật công nghiệp**Tác giả liên hệ: ttnha@uneti.edu.vn***TÓM TẮT**

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và blockchain, kinh tế hợp tác xã (HTX) đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế HTX trong thời kỳ CMCN 4.0 là cấp thiết để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, góp phần phát triển bền vững. Mục tiêu nghiên cứu là: Phân tích kết quả đạt được của kinh tế HTX trong bối cảnh CMCN 4.0. Nhận diện tồn tại, hạn chế và thách thức. Đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế HTX hiệu quả, bền vững.

Từ khóa: Kinh tế HTX, công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

COOPERATIVE ECONOMY DEVELOPMENT IN THE ERA OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION: EMERGING ISSUES**ABSTRACT**

In the context of the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0), marked by the rapid development of artificial intelligence (AI), the Internet of Things (IoT), big data, and blockchain, the cooperative economy plays a vital role in the socialist-oriented market economy. Researching, assessing the current state, and proposing solutions for the development of the cooperative economy in the Industry 4.0 era is essential to seize opportunities, overcome challenges, and contribute to sustainable development. The objective of this study is to: Analyze the achievements of the cooperative economy in the context of Industry 4.0; identify existing problems, limitations, and challenges; and propose solutions to promote effective and sustainable cooperative development.

Keywords: Cooperative economy, Industry 4.0, digital transformation, innovation.

Ngày nhận bài: 05/02/2026 Ngày nhận bài sửa: 17/05/2026 Ngày duyệt đăng bài: 12/06/2026

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Theo Luật HTX 2023, HTX là tổ chức có tư cách pháp nhân do ít nhất 05 thành viên tự nguyện thành lập, hợp tác tương trợ trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nhằm đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội, thực hiện quản trị tự chủ, bình đẳng, dân chủ. Đặc điểm nổi bật là, tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, thành viên góp vốn, cùng sở hữu tài sản, đồng tham gia quản lý và thụ hưởng lợi ích. Tính xã hội và nhân văn, HTX hướng đến lợi ích kinh tế lẫn cải thiện đời sống, an sinh xã hội cho thành

viên. Tư cách pháp nhân độc lập, HTX có quyền sở hữu tài sản, tự chịu trách nhiệm tài chính. Nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, mỗi thành viên có quyền biểu quyết ngang nhau trong các quyết định. Phân phối thu nhập công bằng, lợi nhuận phân phối theo lao động, vốn góp và mức độ sử dụng dịch vụ.

Cơ hội phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất: Công nghệ AI, IoT, Big Data, Blockchain giúp HTX tối ưu hóa sản xuất, giảm chi phí, tăng năng suất. Ví dụ: HTX nông nghiệp công nghệ cao Tuấn Ngọc (Đà Lạt) dùng IoT tiết

kiệm 35% nước và tăng 20% năng suất. Mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm: Thương mại điện tử, mạng xã hội hỗ trợ HTX tiếp cận trực tiếp khách hàng, tăng lợi nhuận và phát triển thương hiệu. Hơn 2.300 HTX đã ứng dụng kinh doanh trực tuyến (2023), nhiều HTX như Trường Sơn (Quảng Bình) tăng doanh thu 60% nhờ sàn TMDT. Mặt khác, CMCN 4.0 giúp cải thiện quản trị và minh bạch thông tin, ứng dụng phần mềm quản lý tài chính, ERP, CRM giúp HTX quản lý hiệu quả, minh bạch hoạt động, tăng niềm tin thành viên và đối tác. Ví dụ: HTX kiểu mới ở Bắc Giang dùng phần mềm kế toán số giảm 40% chi phí quản trị.

Thách thức đặt ra. Mặc dù CMCN 4.0 mang lại nhiều giá trị, lợi ích, tuy nhiên hiện tại đa phần các HTX đều thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên 70% cán bộ HTX chưa được đào tạo về kỹ năng số, công nghệ và

quản trị hiện đại, phần lớn cán bộ lớn tuổi, thiếu khả năng vận hành hệ thống số. Ví dụ: Chỉ có 3/12 HTX ở Đồng Tháp duy trì vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử. Mặt khác, hạn chế về tài chính, HTX quy mô nhỏ, vốn hạn chế, khó tiếp cận vốn ngân hàng do thiếu tài sản đảm bảo, kế hoạch kinh doanh không khả thi. Nhiều HTX không đủ vốn mở rộng công nghệ. Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, đặc biệt ở vùng nông thôn, mạng internet yếu, thiếu thiết bị và bảo mật, làm gián đoạn hoạt động số hóa, gây mất cơ hội giao thương điện tử. Gần 45% HTX miền núi chưa có internet ổn định. Thiếu chiến lược phát triển dài hạn, định hướng công nghệ, phần lớn HTX chưa có kế hoạch chuyển đổi số rõ ràng, năng lực quản lý yếu, thiếu tư vấn chiến lược, bị động trước thay đổi thị trường. Chỉ 12% HTX có chiến lược phát triển trung hạn, 6% có kế hoạch chuyển đổi số cụ thể.

Bảng 1. So sánh mô hình HTX truyền thống và HTX hiện đại 4.0

Tiêu chí	HTX truyền thống	HTX hiện đại 4.0
Mục tiêu	Phục vụ nội bộ, hỗ trợ thành viên	Phục vụ thành viên, hướng đến hiệu quả kinh tế, cạnh tranh thị trường
Trình độ công nghệ	Thủ công, ít ứng dụng công nghệ	Ứng dụng AI, IoT, Blockchain, Big Data
Quản trị	Hành chính hóa, đơn tuyến, thiếu chuyên môn	Quản trị hiện đại, hội đồng quản trị, phần mềm ERP
Cơ cấu thành viên	Chủ yếu nông dân nhỏ lẻ	Đa dạng: nông dân, doanh nghiệp, tổ chức
Kênh tiêu thụ	Phụ thuộc thương lái, thị trường truyền thống	TMDT, nền tảng số, hợp tác doanh nghiệp phân phối
Năng lực tài chính	Vốn nhỏ, khó vay tín dụng	Đa dạng nguồn vốn: thành viên, ngân hàng, nhà đầu tư
Tính minh bạch, báo cáo	Thủ công, thiếu kiểm soát	Phần mềm kế toán, báo cáo số, dashboard trực tuyến
Truy xuất nguồn gốc	Hạn chế hoặc không có	QR code, Blockchain, minh bạch chuỗi cung ứng
Liên kết, hợp tác	Nội bộ, thiếu liên kết với doanh nghiệp	Liên kết 4 nhà (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà nông - Doanh nghiệp)
Chuyển đổi số	Yếu, thiếu nhân lực, thiết bị, chiến lược	Có lộ trình chuyển đổi số, đào tạo nhân lực, đầu tư hệ thống

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Phát triển kinh tế hợp tác xã trong thời kỳ CMCN 4.0 vừa là thách thức vừa là cơ hội lớn. Ứng dụng công nghệ số giúp HTX nâng cao hiệu quả sản xuất, mở rộng thị trường và cải

thiện quản trị minh bạch. Tuy nhiên, để tận dụng được những cơ hội này, HTX cần vượt qua các rào cản về nguồn nhân lực, tài chính, hạ tầng công nghệ và chiến lược phát triển. Để

phát triển bền vững, HTX phải đổi mới mô hình quản trị, tăng cường đào tạo, đa dạng nguồn vốn và đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các bên liên quan. Sự hỗ trợ từ Nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức phát triển đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng HTX hiện đại, thích ứng với xu thế cách mạng công nghiệp mới.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HTX TRONG CMCN 4.0

Trong thời gian qua, tăng trưởng số lượng HTX ổn định, hướng tới hiện đại hóa. Theo số liệu cập nhật từ Liên minh HTX Việt Nam, đến cuối năm 2024, cả nước có tổng cộng 33.557 HTX, tăng 1.454 HTX so với năm 2023, thể hiện sự phát triển đều đặn của khu vực kinh tế tập thể trong bối cảnh nhiều khó khăn chung. Trong đó, HTX nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất với 22.415 HTX, tương ứng 66,8% tổng số HTX toàn quốc. Đây là minh chứng rõ nét cho vai trò chủ đạo của HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, đóng góp thiết yếu vào chuỗi giá trị nông sản và phát triển kinh tế địa phương. Theo báo cáo của Liên minh HTX, có khoảng 2.500 HTX nông nghiệp đã bắt đầu áp dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các công nghệ nổi bật được triển khai gồm hệ thống tưới tiêu tự động, cảm biến độ ẩm đất, phần mềm quản lý sản xuất, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra, có 4.339 HTX tham gia các hợp đồng bao tiêu nông sản cho thành viên, tạo hệ thống tiêu thụ ổn định, giúp HTX và thành viên giảm thiểu rủi ro thị trường.

Kinh tế tập thể, với trọng tâm là HTX, đóng góp khoảng 4,8% GDP cả nước. Mặc dù con số này còn khiêm tốn, nhưng có tính ổn định và tăng trưởng theo từng năm. Đặc biệt, khi xét mức độ tác động gián tiếp qua các hộ thành viên, khu vực này đóng góp khoảng 30% giá trị gia tăng GDP thông qua sản xuất, tiêu dùng và tiêu thụ hàng hóa, minh chứng cho sức lan tỏa và tầm ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của HTX trong nền kinh tế quốc dân. Theo

thống kê, tổng số lao động thường xuyên làm việc trong HTX năm 2024 đạt 897.109 người, góp phần giảm thiểu đáng kể tỷ lệ thất nghiệp và cải thiện thu nhập khu vực nông thôn. Thu nhập bình quân của một lao động trong HTX đạt khoảng 59 triệu đồng/người/năm, tương đương mức thu nhập trung bình của lao động nông nghiệp hiện nay, tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và gia đình.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển kinh tế HTX cũng còn không ít tồn tại, hạn chế. Trong đó, chậm chuyển đổi số là rào cản lớn cho phát triển bền vững. Mặc dù có khởi sắc trong ứng dụng công nghệ, đa số HTX mới chỉ dừng ở mức cơ bản như sử dụng máy tính, phần mềm kế toán đơn giản hoặc quảng bá sản phẩm qua mạng xã hội. HTX quy mô nhỏ và vừa chưa tiếp cận được các công nghệ hiện đại như AI, IoT, Big Data để tối ưu hóa sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng và xây dựng thương hiệu số. Theo khảo sát của Bộ Khoa học và Công nghệ (2023), chưa đến 20% HTX có chiến lược chuyển đổi số rõ ràng và hệ thống hỗ trợ kỹ thuật đầy đủ, phần lớn còn lúng túng trong xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin thành viên và thị trường qua nền tảng số.

Nguồn vốn đầu tư đổi mới công nghệ và mở rộng quy mô còn hạn chế rõ rệt. Nhiều HTX bị bó hẹp trong cơ chế vốn góp của thành viên và các khoản vay nhỏ lẻ, chưa tiếp cận các nguồn tài chính ưu đãi, quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Đồng thời, lực lượng cán bộ có kỹ năng công nghệ cao và năng lực quản trị hiện đại rất thiếu, nhất là cán bộ trẻ có tư duy đổi mới và khả năng vận hành hệ thống công nghệ thông tin. Nhiều HTX vẫn vận hành theo mô hình quản trị truyền thống, thiếu hệ thống quản lý hiện đại, dẫn đến quản lý tài chính kém minh bạch, phân bổ lợi ích không công bằng, gây mất niềm tin nội bộ thành viên. Việc thiếu quy trình kiểm soát, giám sát chặt chẽ làm tăng rủi ro kinh doanh, đồng thời giảm sức hấp dẫn với đối tác bên ngoài. Nhiều HTX vẫn hoạt

động khá rời rạc, chưa xây dựng được mạng lưới liên kết bền vững với doanh nghiệp lớn, tổ chức khoa học công nghệ, hay cơ quan hỗ trợ. Sự thiếu liên kết này khiến HTX khó tiếp cận thị trường tiêu thụ ổn định, nguồn nguyên liệu chất lượng và công nghệ mới, hạn chế khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu hoặc chuỗi giá trị nông sản sạch, hữu cơ có giá trị gia tăng cao... Như vậy có thể nói, mặc dù đã có kết quả tích cực trong phát triển số lượng, tạo việc làm và ứng dụng công nghệ bước đầu, nhưng phần lớn HTX Việt Nam vẫn đối mặt nhiều thách thức nội tại và ngoại cảnh, nhất là trong giai đoạn CMCN 4.0. Để trở thành HTX thông minh, hiện đại, phát triển bền vững, cần phối hợp đồng bộ từ chính sách, nguồn lực đầu tư, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực quản trị.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỜI KỲ CMCN 4.0

Về thể chế và chính sách

Dù Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là HTX trong chuyển đổi số, nhưng thực tế chưa tạo ra hệ thống đồng bộ và hiệu quả. Hiện tượng chồng chéo, rời rạc giữa các bộ, ngành, địa phương khiến HTX khó tiếp cận và tận dụng nguồn lực hỗ trợ. Ví dụ, các chính sách về tín dụng ưu đãi, đào tạo nhân lực, hỗ trợ chuyển giao công nghệ chưa liên kết chặt chẽ, gây tình trạng mạnh ai nấy làm và lãng phí nguồn lực xã hội. Do đó cần xây dựng cơ chế phối hợp toàn diện, xuyên suốt giữa cơ quan quản lý, Liên minh HTX và các đối tác.

Để phát triển bền vững trong kỷ nguyên số, HTX cần không chỉ ứng dụng công nghệ mà còn đổi mới sáng tạo trong mô hình tổ chức, phương thức sản xuất và quản trị. Tuy nhiên, hiện chưa có chính sách cụ thể khuyến khích HTX đầu tư R&D, thử nghiệm công nghệ mới hay thúc đẩy sáng kiến đổi mới sáng tạo. Việc thiếu ưu đãi thuế, tài chính cho HTX có hoạt động đổi mới sáng tạo là rào cản lớn khiến HTX thụ động, thiếu động lực cải tiến, chuyển

đổi số sâu rộng. Vì thế, Nhà nước cần xây dựng cơ chế đặc thù như quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, ưu đãi vay vốn công nghệ dành cho HTX, nhằm kích thích năng động và thích ứng nhanh với CMCN 4.0.

Về năng lực nội tại của HTX

Nguồn nhân lực quyết định thành công chuyển đổi số. Tuy nhiên, đa phần HTX thiếu cán bộ quản lý trình độ cao, đặc biệt kỹ năng công nghệ số, quản trị dữ liệu, marketing kỹ thuật số và tài chính hiện đại. Sự thiếu hụt dẫn đến khả năng áp dụng công nghệ hạn chế, hiệu quả kinh tế thấp. Ngoài ra, phần lớn thành viên HTX vẫn theo cách truyền thống, chưa được đào tạo kỹ năng số và tư duy đổi mới sáng tạo, làm giảm sức cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị hiện đại, quốc tế hóa sản phẩm HTX.

Thiếu chiến lược phát triển dài hạn, phù hợp xu thế công nghệ. Nhiều HTX chưa xây dựng tầm nhìn chiến lược rõ ràng, chưa xác định định hướng phát triển gắn với chuyển đổi số và CMCN 4.0. Điều này khiến HTX chỉ ứng phó ngắn hạn, thiếu kế hoạch đầu tư hạ tầng công nghệ, đào tạo nhân lực và liên kết thị trường hiệu quả.

Thiếu chiến lược khiến HTX không tận dụng lợi thế công nghệ mới, mất cơ hội gia tăng giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số.

Dù Việt Nam có tiến bộ trong phát triển hạ tầng số, nhưng phân bố và chất lượng hạ tầng còn khiêm tốn, đặc biệt vùng sâu, xa, miền núi tập trung nhiều HTX nông nghiệp. Thiếu sóng internet ổn định, điện năng và thiết bị hiện đại là rào cản vật chất khiến HTX khó tiếp cận và ứng dụng chuyển đổi số hiệu quả.

Hạ tầng yếu kém ảnh hưởng vận hành nội bộ và giảm khả năng kết nối thị trường qua thương mại điện tử, làm giảm sức cạnh tranh và tiềm năng phát triển bền vững.

Trong bối cảnh CMCN 4.0, xây dựng hệ sinh thái số tập trung, nền tảng dữ liệu chung

rất quan trọng để hỗ trợ HTX tiếp cận thông tin thị trường, công nghệ mới và chính sách Nhà nước. Hiện hệ thống thông tin HTX còn phân mảnh, dữ liệu chưa số hóa toàn diện, gây khó khăn cập nhật, trao đổi và khai thác thông tin. Điều này hạn chế liên kết giữa các HTX, doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức khoa học công nghệ, làm giảm tính minh bạch trong quản lý và kinh doanh...

Những vấn đề trên đặt thách thức lớn cho phát triển bền vững kinh tế HTX trong CMCN 4.0. Giải quyết các vấn đề về thể chế, chính sách, năng lực nội tại và môi trường hỗ trợ là tiền đề để HTX Việt Nam tồn tại và phát triển mạnh mẽ, trở thành lực lượng kinh tế quan trọng trong nền kinh tế số toàn cầu.

IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HTX TRONG BỐI CẢNH MỚI

Nhóm giải pháp về thể chế chính sách

Thứ nhất là, hoàn thiện khung pháp lý. Theo báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), chỉ khoảng 60% HTX hiện nay hoạt động theo cơ chế pháp lý chuẩn, phần còn lại gặp khó do thiếu rõ ràng quyền tự chủ và quản trị. Sửa đổi Luật HTX 2023 nhằm tạo khung pháp lý phù hợp chuyển đổi số được kỳ vọng tăng tỷ lệ HTX tuân thủ pháp luật lên trên 85% trong 5 năm tới.

Thứ hai là, chính sách hỗ trợ tài chính. Theo Ngân hàng Chính sách Xã hội, năm 2024 tổng dư nợ cho vay HTX hơn 30.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 15% tổng vốn tín dụng khu vực kinh tế tập thể. Tuy nhiên, nhiều HTX nhỏ chưa tiếp cận được vốn do thủ tục phức tạp. Xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển HTX như Quỹ Đổi mới sáng tạo HTX (dự kiến cấp 1.000 tỷ đồng giai đoạn 2025-2030) sẽ tăng khả năng đầu tư công nghệ.

Thứ ba là, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Một số HTX điển hình như HTX Nông nghiệp công nghệ cao Thành Công (Hà Nội) áp dụng IoT và Big Data quản lý mùa vụ, tăng năng suất 20%, giảm chi phí sản xuất 15%. Đây là minh

chứng tác động tích cực của chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực nội tại

Thứ nhất là, đào tạo nguồn nhân lực. Theo khảo sát của Liên minh HTX Việt Nam (2024), chỉ khoảng 30% cán bộ HTX có kỹ năng số cơ bản, và chỉ 10% có năng lực quản lý hiện đại. Việc tổ chức các khóa đào tạo kỹ thuật số, quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo cho cán bộ HTX là cần thiết, dự kiến sẽ nâng tỷ lệ này lên trên 70% trong vòng 3 năm tới, giúp HTX thích ứng nhanh với yêu cầu của CMCN 4.0.

Thứ hai là, xây dựng mô hình HTX kiểu mới. Ví dụ điển hình như HTX Dịch vụ Logistics 4.0 tại TP. Hồ Chí Minh, đã áp dụng hệ thống quản lý vận tải thông minh giúp giảm thời gian giao hàng 25% và tăng độ chính xác đơn hàng lên 95%. Mô hình này không chỉ nâng cao hiệu quả vận hành mà còn trở thành mẫu mực để nhân rộng ra nhiều địa phương khác, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và áp dụng công nghệ trong các HTX.

Thứ ba là, các HTX cần xây dựng chiến lược phát triển bền vững, định hướng rõ ràng về chuyển đổi số và ứng dụng công nghiệp 4.0. Việc này giúp HTX không chỉ đối phó ngắn hạn mà còn chủ động đầu tư hạ tầng công nghệ, đào tạo nhân lực và liên kết thị trường hiệu quả, tận dụng tối đa lợi thế công nghệ mới để gia tăng giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường.

V. KẾT LUẬN

Kinh tế hợp tác xã (HTX) giữ vị trí then chốt trong cấu trúc kinh tế tập thể của Việt Nam, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội bền vững. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, HTX không chỉ đối mặt với thách thức lớn về chuyển đổi số mà còn được mở ra cơ hội phát triển vượt bậc nhờ ứng dụng công nghệ tiên tiến. Việc nâng cao năng lực quản trị, đầu tư đổi mới sáng tạo và phát triển hạ tầng công nghệ chính là những yếu tố

quyết định để HTX thích nghi và phát huy tối đa tiềm năng trong thời đại số.

Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các cơ hội này, cần có sự đồng bộ và quyết liệt từ chính sách ưu đãi thuế, đất đai, tín dụng, sự nỗ lực nâng cao nội lực của HTX và sự hỗ trợ toàn diện từ các bên liên quan, đặc biệt là Nhà nước, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp công nghệ. Chỉ khi đó, kinh tế hợp tác xã mới thực sự trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, góp phần làm giàu bền vững cho cộng đồng và xây dựng nền kinh tế số hiện đại, hội nhập sâu rộng.

Việc phát triển mô hình HTX thông minh, đổi mới sáng tạo không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn nâng cao chất lượng sống, thu nhập cho người lao động và thành viên HTX, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền. Đây là mục tiêu trọng yếu và cũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội trong tiến trình chuyển đổi và phát triển nền kinh tế hiện đại trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (2024). *Báo cáo tổng kết phát triển kinh tế hợp tác xã năm 2024*. Hà Nội: Liên minh HTX Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2024). *Báo cáo thực trạng và định hướng phát triển kinh tế hợp tác xã giai đoạn 2021-2030*. Hà Nội: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Khoa học và Công nghệ. (2023). *Khảo sát chuyển đổi số trong các hợp tác xã nông nghiệp tại Việt Nam*. Hà Nội: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ngân hàng Chính sách Xã hội. (2024). *Báo cáo tài chính hỗ trợ hợp tác xã năm 2024*. Hà Nội: Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2024). *Báo cáo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông vùng nông thôn*. Hà Nội: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nguyễn Văn A (2023). Phát triển mô hình hợp tác xã thông minh trong bối cảnh công nghiệp 4.0. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 45, 78-90.